

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 02/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT – TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Danh Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Đỏ và bà Phạm Thị Thơm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Lục Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2018 tại: Trụ sở TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2018/HSST-QĐ, ngày 25/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2018/HSST-QĐ ngày 05/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đối với các bị cáo:

1. Liễu Văn D, sinh năm 1982 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKNKTT: thôn 01, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liễu Văn K, sinh năm 1956 và con bà Lâm Thị C, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Hứa Thị B, sinh năm 1984 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 49/2014/HSST ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo 8.000.000 đ về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/5/2015, đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến ngày 18/01/2018 được chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

2. Hoàng Văn C, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKNKTT: Thôn 01, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1968 và con bà Chu Thị T, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Hà Thị L, sinh năm 1993 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến ngày 18/01/2018 được chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có

mặt.

3. Hoàng Văn D1, sinh năm 1988 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKNKTT: Thôn 01, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1969 và con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Lý Thị L, sinh năm 1989 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến ngày 18/01/2018 được chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

4. Hoàng Văn T, sinh năm 1973 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKNKTT: Thôn 05, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1943 và con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1945; bị cáo có vợ là Hoàng Thị K, sinh năm 1969 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến ngày 18/01/2018 được chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

5. Hoàng Văn L, sinh năm 1972 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKNKTT: Thôn 17, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 2/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1950 và con bà Chu Thị T, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Hoàng Thị P, sinh năm 1973 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến ngày 18/01/2018 được chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

6. Hoàng Văn T1, sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKNKTT: Thôn 01, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C, sinh năm 1964 và con bà Đặng Thị T, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Hoàng Thị Thu N, sinh năm 1993; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến ngày 18/01/2018 được chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

7. Nông Văn T2, sinh năm 1980 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKNKTT: Thôn 03, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T (đã chết) và con bà Hà Thị H, sinh năm 1938; bị cáo có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1982 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến ngày 18/01/2018 được chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

8. Lương Xuân Đ, sinh năm 1980 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKNKTT: Thôn 01,

xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn P, sinh năm 1948 và con bà Lâm Thị E, sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Chu Thị B, sinh năm 1980 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến ngày 18/01/2018 được chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

9. Hứa Văn H, sinh năm 1979 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKNKTT: Thôn 01, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn K (đã chết) và con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Phùng Thị H, sinh năm 1989 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2018 đến ngày 18/01/2018 được chuyển sang biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

10. Nông Đình T3, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKNKTT: Thôn 09, xã N, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Cao C, sinh năm 1962 và con bà Nông Thị Đ, sinh năm 1973; bị cáo có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1994 và 01 con, sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; ngày 17/01/2018 đến Công an huyện Cư Jút đầu thú và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

11. Lâm Văn N, sinh năm 1981 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKNKTT: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện Đ3, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn B, sinh năm 1952 và con bà Vi Thị P, sinh năm 1953; bị cáo có vợ là Hoàng Thị B, sinh năm 1989 và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không; Ngày 27/02/2018 đến Công an phường Gia Thụy, quận Long Biên, TP Hà Nội đầu thú và bị Cơ quan CSĐT công an huyện Cư Jút tạm giữ từ ngày 28/02/2018 đến ngày 03/3/2018 sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn L1 (Địa chỉ: Thôn 01, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông). (vắng mặt)

Anh Hứa Văn Mân (Địa chỉ: Thôn 01, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông). (vắng mặt)

Anh Lý Văn Đ (Địa chỉ: Thôn 04, xã N, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 11/01/2018, khi đang nhậu tại nhà ông Hoàng Văn L (địa chỉ: thôn 01, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông), Hoàng Văn D rủ Hoàng Văn C xuống chòi rầy nhà C để đánh bạc thì C đồng ý. Lúc này có Liễu Văn D, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T1, Lương Xuân Đ, Hoàng Văn L, Nông Văn T2, Hứa Văn H, Hoàng Văn L ngồi gần cùng nghe thấy. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Hoàng Văn D1 và Hoàng Văn C đi đến chòi rầy của C tại thôn 01, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông thì D, T, T1, Đ, L, T2, H, L1 cùng đi theo. Khi đến nơi, Liễu Văn D và Hoàng Văn T1 lấy kéo nhà C ra cắt 04 (bốn) con vị từ vỏ bao thuốc lá ngựa nâu và lấy chén, đĩa của nhà C ra dùng để đánh bạc. Sau đó, 09 người gồm Hoàng Văn D1, Hoàng Văn T, Hứa Văn H, Nông Văn T2, Hoàng Văn C, Liễu Văn D, Hoàng Văn L, Lương Xuân Đ, Hoàng Văn T1 cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa do Liễu Văn D làm cái.

Hình thức đánh xóc đĩa như sau: Người cầm cái để 04 con vị (được cắt từ vỏ bao thuốc lá, có một mặt màu nâu và một mặt màu trắng) vào đĩa sứ, dùng chén sứ úp lên che các con vị và xóc nhiều lần. Sau khi người cầm cái xóc xong thì những người chơi còn lại đặt cược ở bên chẵn hoặc bên lẻ. Sau khi đặt cược xong thì người cầm cái mở chén ra để xem các con vị. Nếu ra lẻ (có 03 con vị lật mặt nâu và 01 con vị lật mặt màu trắng hoặc 01 con vị lật mặt màu nâu và 03 con vị lật mặt màu trắng) thì người đặt bên lẻ thắng, người bên chẵn thua người cầm cái lấy tiền bên chẵn và chung tiền cho bên lẻ; nếu ra chẵn (có 02 con vị lật mặt màu nâu và 02 con vị lật mặt màu trắng hoặc 04 con vị đều lật mặt màu trắng hoặc 04 con vị lật mặt màu nâu) thì người đặt bên lẻ thua, người đặt bên chẵn thắng người cầm cái lấy tiền bên lẻ và chung tiền cho bên chẵn.

Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì có Lý Văn Đ, Lâm Văn N, Nông Đình T3 đến nhưng chỉ có T3 tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 15 phút sau thì Lâm Văn N cho Hoàng Văn D1 mượn số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), Hoàng Văn T1 mượn số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), Hoàng Văn L mượn số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc rồi cùng với Lý Văn Đ đi về. Đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày, Nông Đình T3 nghỉ nên cho Hoàng Văn C mượn số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc rồi sau đó đi về. Đến khoảng 23 giờ thì có Hứa Văn M đến ngồi xem nhưng không tham gia đánh. Hoàng Văn D1, Hoàng Văn T, Hứa Văn H, Nông Văn T2, Hoàng Văn C, Liễu Văn D, Hoàng Văn L, Lương Xuân Đ, Hoàng Văn T1 đánh bạc đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/01/2018 thì bị Công an huyện Cư Jút bắt quả tang.

Đến ngày 17/01/2018 Nông Đình T3 đến Công an huyện Cư Jút đầu thú; ngày 27/02/2018 Lâm Văn N sau thời gian bỏ trốn đã đến Công an phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội đầu thú.

Quá trình điều tra xác định được: Trong lúc đánh bạc thì Liễu Văn D và Hứa Văn H thay nhau cầm cái; mỗi lần xóc đĩa thì một người đặt cược với số tiền từ 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) đến 100.000đ (một trăm nghìn đồng); Hoàng Văn C mượn Hoàng Văn D1 số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc.

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ tại sòng bạc số tiền 8.250.000 (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) chén nhựa

(loại chén ăn cơm), có hoa văn màu xanh; 01 (một) đĩa nhựa có hoa văn màu xanh; 04 (bốn) con vị hình tròn đường kính 1,5cm được cắt từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt màu nâu; 01 (một) chiếc cối cũ có hoa văn màu xanh – đỏ; 01 (một) cái kéo: lưỡi bằng kim loại dài 25cm, cán bọc nhựa màu cam.

Cơ quan CSĐT đã chứng minh được số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Liễu Văn D sử dụng số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng); Hứa Văn H sử dụng số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); Hoàng Văn T sử dụng số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng); Nông Văn T2 sử dụng số tiền 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng); Nông Đình T3 sử dụng số tiền 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng); Lương Xuân Đ sử dụng số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); Hoàng Văn D1 sử dụng số tiền 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) (trong đó: 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền D1 mang từ trước, còn 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) là tiền D1 mượn Lâm Văn N số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) nhưng cho Hoàng Văn C mượn lại số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)); Hoàng Văn L sử dụng số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) (trong đó: 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) là tiền L mang từ trước, còn 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền L mượn của Lâm Văn N); Hoàng Văn T1 sử dụng số tiền 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) (trong đó: 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) là tiền T1 mang từ trước, còn 1.000.000đ (một triệu đồng) là tiền T1 mượn của Lâm Văn N); Hoàng Văn C sử dụng số tiền 1.170.000đ (một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) (trong đó: 370.000đ (ba trăm bảy mươi nghìn đồng) là tiền C mang từ trước, còn 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) là tiền C mượn của Hoàng Văn D1, 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền C mượn của Nông Đình T3); Lâm Văn N cho mượn tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 18/CTr-VKS ngày 12/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố các bị cáo Hoàng Văn D1, Hoàng Văn T, Hứa Văn H, Nông Văn T2, Hoàng Văn C, Liễu Văn D, Hoàng Văn L, Lương Xuân Đ, Hoàng Văn T1, Nông Đình T3, Lâm Văn N về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn D1, Hoàng Văn T, Hứa Văn H, Nông Văn T2, Hoàng Văn C, Liễu Văn D, Hoàng Văn L, Lương Xuân Đ, Hoàng Văn T1, Nông Đình T3, Lâm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Hoàng Văn D1, Hoàng Văn T, Hứa Văn H, Nông Văn T2, Hoàng Văn C, Liễu Văn D, Hoàng Văn L, Lương Xuân Đ, Hoàng Văn T1, Nông Đình T3, Lâm Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2015) xử phạt bị cáo Liễu Văn D từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2015) xử phạt các bị cáo Hoàng Văn D1, Hoàng Văn T, Hứa Văn H, Nông Văn T2, Hoàng Văn C, Hoàng Văn L, Lương Xuân Đ, Hoàng Văn T1, Nông Đình T3, Lâm Văn N mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền thu giữ trên sòng bạc là 8.250.000 (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tịch thu và tiêu hủy 01 (một) chén nhựa (loại chén ăn cơm), có hoa văn màu xanh; 01 (một) đĩa nhựa có hoa văn màu xanh; 04 (bốn) con vị hình tròn đường kính 1,5cm được cắt từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt màu nâu; 01 (một) chiếc cối cũ có hoa văn màu xanh – đỏ; 01 (một) cái kéo: lưỡi bằng kim loại dài 25cm, cán bọc nhựa màu cam không có giá trị sử dụng.

Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cur Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cur Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng từ 22 giờ 00 phút ngày 11/01/2018 đến 00 giờ 30 phút ngày 12/01/2018, tại chòi rẫy nhà Hoàng Văn C (địa chỉ: thôn 01, xã Đ, huyện Cur Jut, tỉnh Đắk Nông); Hoàng Văn D1, Hoàng Văn T, Hứa Văn H, Nông Văn T2, Hoàng Văn C, Liễu Văn D, Hoàng Văn L, Lương Xuân Đ, Hoàng Văn T1, Nông Đình T3 có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.250.000đ (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Cur Jút bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật cùng các công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc.

Trong quá trình đánh bạc, Lâm Văn N cho Hoàng Văn T1 mượn số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), cho Hoàng Văn D1 mượn số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), cho Hoàng Văn L mượn số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) mặc dù đã biết rõ các bị cáo trên mượn tiền để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hoàng Văn D1, Hoàng Văn T, Hứa Văn H, Nông Văn T2, Hoàng Văn C, Liễu Văn D, Hoàng Văn L, Lương Xuân Đ, Hoàng Văn T1, Nông Đình T3, Lâm Văn N về tội Đánh bạc quy định khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý công cộng mà còn thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường nếp sống văn minh của xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, tuy nhiên, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau nên khi xem xét hình phạt đối với các bị cáo cần phải cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo để đưa ra một mức hình phạt sao cho tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Liễu Văn D là người có nhân thân xấu, do đó cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

Các bị cáo Hoàng Văn D1, Hoàng Văn T, Hứa Văn H, Nông Văn T2, Hoàng Văn C, Hoàng Văn L, Lương Xuân Đ, Hoàng Văn T1, Nông Đình T3 là các bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc trong vụ án này nên cũng cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo này.

Bị cáo Lâm Văn N, không trực tiếp tham gia đánh bạc mà chỉ là đồng phạm với vai trò giúp sức khi cho các bị cáo Hoàng Văn D1, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn L mượn tiền để sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo N là có phần ít nghiêm trọng hơn, Hội đồng xét xử xem xét để áp dụng một mức hình phạt với tương xứng đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Hoàng Văn D1, Hoàng Văn T, Hứa Văn H, Nông Văn T2, Hoàng Văn C, Hoàng Văn L, Lương Xuân Đ, Hoàng Văn T1, Nông Đình T3, Lâm Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo này được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lời đề nghị, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tại phiên tòa là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy đối với các vụ án đánh bạc thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thì việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo sẽ có tác dụng, hiệu quả hơn và bảo đảm tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa;

[6] Hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với số tiền thu giữ trên sòng bạc là 8.250.000 (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; Cần tịch thu và tiêu hủy 01 (một) chén nhựa (loại chén ăn cơm), có hoa văn màu xanh; 01 (một) đĩa nhựa có hoa văn màu xanh; 04 (bốn) con vị hình tròn đường kính 1,5cm được cắt từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt màu nâu; 01 (một) chiếc cối cũ có hoa văn màu xanh – đỏ; 01 (một) cái kéo: lưỡi bằng kim loại dài 25cm, cán bọc nhựa màu cam không có giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn D1, Hoàng Văn T, Hứa Văn H, Nông Văn T2, Hoàng Văn C, Liễu Văn D, Hoàng Văn L, Lương Xuân Đ, Hoàng Văn T1, Nông Đình T3, Lâm Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Xử phạt: Bị cáo Liễu Văn D 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn C 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn D1 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn L 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T1 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn T2 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Lương Xuân Đ 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Hứa Văn H 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Nông Đình T3 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn N 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền thu giữ trên sòng bạc là 8.250.000 (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) chén nhựa (loại chén ăn cơm), có hoa văn màu xanh; 01 (một) đĩa nhựa có hoa văn màu xanh; 04 (bốn) con vị hình tròn đường kính 1,5cm được cắt từ vỏ bao thuốc lá, một mặt màu trắng, một mặt màu nâu; 01 (một) chiếc cối cũ có hoa văn màu xanh – đỏ; 01 (một) cái kéo: lưỡi bằng kim loại dài 25cm, cán bọc nhựa màu cam không có giá trị sử dụng.

2. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn D1, Hoàng Văn T, Hứa Văn H, Nông Văn T2, Hoàng Văn C, Liễu Văn D, Hoàng Văn L, Lương Xuân Đ, Hoàng Văn T1, Nông Đình T3, Lâm Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Danh Đại